

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2026/HSST

Ngày: 28 / 01 / 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Linh và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T3 Uyên – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với:

1. Nguyễn Đức H, giới tính: Nam; sinh ngày 17/4/1972, tại Hà Nội; nơi cư trú: Số 204A-A4, tổ dân phố 07, phường T, thành phố Hà Nội; số CCCD: 001072025874; nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Đức D (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị Ng; có vợ là Trương Thị Hồng Q (đã ly hôn) và 02 con (lớn 20 tuổi, nhỏ 15 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/11/2025. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Ngọc T, giới tính: Nam; sinh ngày 16/01/1979, tại Hà Nội; nơi cư trú: Số 01, dãy I, ngõ 20 Ngô Quyền, tổ dân phố 15, phường H, thành phố Hà Nội; số CCCD: 001079023055; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (QĐ đình chỉ sinh hoạt số 11 năm 2025 của Đảng uỷ phường Hà Đông); có bố là Đỗ Ngọc U và mẹ là Nguyễn Thị L; có vợ là Lữ Thị Ánh H và 02 con (lớn 16 tuổi, nhỏ 13 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/11/2025. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Anh T2, giới tính: Nam; sinh ngày 14/7/1978, tại H Phòng; nơi cư trú: Số 2B, ngách 189/31, Hoàng Hoa Thám, phường N, thành phố Hà Nội; số

CCCD: 030078011867; nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Hữu N và mẹ là Vũ Thị H; có vợ là Phạm Thị L và 03 con (lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/11/2025. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Duy T3, giới tính: Nam; sinh ngày 17/02/1987, tại Hà Nội; nơi cư trú: Số 18, ngách 5/28, ngõ 1002 đường Láng, phường L, thành phố Hà Nội; số CCCD: 001087024520; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Đỗ Văn H và mẹ là Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Lê Minh H và 02 con (lớn 15 tuổi, nhỏ 8 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/11/2025. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn T2 M, giới tính: Nam; sinh ngày 24/5/1987, tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố 01, M, phường T, thành phố Hà Nội; số CCCD: 033087008410; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Đức T và mẹ là Đặng Thị T; có vợ là Phạm Ngọc D và 02 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 3 tuổi). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 04/11/2025. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H, Đỗ Duy T3, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn T2 M đều là cán bộ làm việc tại Ban Quản lý dự án Nhà máy nước sạch Hoà Bình – Xuân Mai thuộc tổ 2, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/10/2025, sau khi ăn cơm tại cơ quan xong, H, T3, T và T2 về phòng ngủ tại tầng 2 trụ sở Ban quản lý. Đến phòng, H rủ và được T3, T và T2 đồng ý chơi đánh chắn được thua bằng tiền. H lấy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân) và 02 đĩa sứ tại kệ tủ đầu giường rồi tất cả 4 người cùng ngồi xuống đệm dưới sàn nhà đánh chắn.

Cả bốn cùng thống nhất cách chơi như sau: sau mỗi ván chơi, nếu có người ù là người thắng ván bài và tính điểm cụ thể: ù sông tính 1 điểm, mỗi người thua pH trả cho người ù 20.000 đồng; tương tự ù bạch thủ tính 4 điểm ứng với số tiền 40.000 đồng; ù có tôm tính 4 điểm ứng với 40.000 đồng; lèo tính 5 điểm tương ứng 50.000 đồng; chì bạch thủ tính 10 điểm ứng với 100.000 đồng; bạch định tính 12 điểm ứng

với 120.000 đồng; chịu tính 4 điểm ứng với 40.000 đồng; thông tính 3 điểm ứng với 30.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút, M đi từ phòng làm việc sang phòng ngủ, thấy 4 người đang đánh bạc nên M có ngồi xuống cạnh chiếu để xem, sau đó giúp các đối tượng chia bài.

Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Kỳ Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang 5 đối tượng đang có hành vi đánh bạc, thu giữ trên chiếu số tiền 10.400.000 đồng, 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn loại 100 quân.

Cáo trạng số 42/CT-VKSKV12 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 truy tố Nguyễn Đức H, Đỗ Duy T3, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Anh T2, Nguyễn T2 M về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 35, điều 58, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng thêm: điểm v khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo T; khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo H, T2, M, để xử phạt Nguyễn Đức H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Đỗ Duy T3 từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Đỗ Ngọc T từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Nguyễn Anh T2 từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng; Nguyễn T2 M từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng, cùng về tội đánh bạc; đề nghị tịch thu số tiền đánh bạc thu được trên chiếu; tịch thu xuất huỷ 02 bộ bài và 02 chiếc đĩa sù.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện liên quan đến hành vi của các bị cáo bị truy cứu trách nhiệm trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận ngày 30/10/2025 đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật và vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo đủ căn cứ để xét xử về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T là người có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo T2 có bố, mẹ đẻ, bị cáo H có bố là người có công với đất nước, bị cáo M có bố đẻ là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần có hình phạt thoả đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ rê nhau đánh bạc do đó pH chịu trách nhiệm tương đương nhau; bị cáo M tham gia với vai trò giúp sức nên có mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

- Số tiền 10.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 bộ bài và 02 chiếc đĩa sứ là vật các bị cáo sử dụng khi đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào:* khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35, điều 58, điều 17 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Đức H** phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: **Nguyễn Đức H: 25.000.000 đồng.**

* *Căn cứ vào:* khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Đỗ Duy T3** phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: **Đỗ Duy T3: 25.000.000 đồng.**

* *Căn cứ vào:* khoản 1 điều 321, điểm i, s, v khoản 1 điều 51, điều 35, điều 17,

điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Đỗ Ngọc T** phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: **Đỗ Ngọc T: 25.000.000 đồng.**

* *Căn cứ vào:* khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Anh T2** phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: **Nguyễn Anh T2: 25.000.000 đồng.**

* *Căn cứ vào:* khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn T2 M** phạm tội Đánh bạc

Xử phạt: **Nguyễn T2 M: 20.000.000 đồng.**

* *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 10.400.000 đồng thu giữ của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 chiếc đĩa sù và 02 bộ chắn loại 100 quân.

(số tiền và các vật chứng trên đang lưu giữ tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ, có đặc điểm theo giấy nộp tiền số 11970494 ngày 20/01/2026 và biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB-GNVC ngày 20/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12).

- *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi Bị cáo: Nguyễn Đức H, Đỗ Duy T3, Đỗ Ngọc T, Nguyễn Anh T2 và Nguyễn T2 M pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 12-PT;
- Phòng PV 06 CA Tp HN;
- CQ THA HS – CA tỉnh PT;
- THA DS tỉnh PT;
- UBND phường Láng, Tương Mai, Hà Đông; Ngọc Hà, Từ Liêm;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Hoài Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

